

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2019/HS-ST**
Ngày: 30 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Chung Kim Sang**

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 279/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hà D, sinh ngày: 03/02/1992; tại: huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: Số 321, Tổ 1, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Số 321, Tổ 1, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Hà Thị N; chi ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1987).

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 24/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; ngày 08/8/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Ngày 24/4/2018, bị cáo có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 22/8/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất,

tỉnh Kiên Giang bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (để điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản) kể từ ngày 22/10/2018 và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Đỗ Đình K, sinh năm 1996 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 272 đường K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Phước B, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 219, Tổ 10, khu phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Huỳnh Hữu Minh T, sinh năm 1985 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Lô 119 đường M, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Châu Kiến H, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

- Lê Ngọc T1, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 18, ấp T, xã T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Hà Thị N, sinh năm 1957 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 321, Tổ 1, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:** Trần Thanh T2, sinh năm 1985 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 109 đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Hà D không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của người khác đem đi cầm, bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 12 giờ ngày 21/4/2018, Nguyễn Hà D đi đến tiệm hớt tóc của anh Đỗ Đình K ở số 272 K, phường Q, thành phố G (D quen K do cả hai cùng học ở tiệm hớt tóc). Lúc này D dùng thủ đoạn gian dối bằng cách hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 67G1-275.03 màu đen-vàng của anh K nói dối để đi chuộc xe, nhưng thực tế D không đi chuộc xe mà liền chạy xe của anh K đến tiệm cầm đồ “Ngọc T1” ở Tổ 18, ấp T, xã T, thành phố G gặp anh Lê Ngọc T1 là chủ tiệm và cầm chiếc xe trên với giá 20.000.000 đồng (D nói xe của bạn kêu đi cầm giùm). D dùng số tiền này trả nợ cho một người đàn ông tên P (chưa xác định tên thật, địa chỉ) ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó D điện thoại cho bạn K là anh Trần Thanh T2 nói là đã cầm xe anh K ở tiệm cầm đồ Ngọc T1 nên anh K làm đơn yêu cầu Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố Nguyễn Hà D (*Bút lục số 31, 33, 34, 35, 36*).

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/5/2018, Nguyễn Phước B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh- trắng, biển số 68D1-033.66 chở Nguyễn Hà D đi đến Sân bóng đá S ở đường P, phường Q, thành phố G để đá bóng. Do đã có ý định chiếm đoạt xe của anh B từ trước nên khi anh B chở D đến sân bóng thì D nói dối cho D mượn xe mô tô 68D1-033.66 của anh B đi công việc. Anh B giao xe cho D và đi vào sân bóng đá, lấy được xe D liền chạy xe của anh Phước B cầm cho 01 người đàn ông tên B2 (chưa xác định tên và địa chỉ) ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang với giá 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/6/2018 Nguyễn Hà D cho anh Nguyễn Phước B số điện thoại của người đàn ông tên B2 (chưa xác định tên thật và địa chỉ) để anh Phước B liên hệ chuộc xe về với số tiền 12.000.000 đồng, sau khi chuộc xe về anh Phước B đã trình báo cơ quan Công an (*Bút lục số 32, 33, 43, 44*).

Ngày 19/7/2018 Nguyễn Hà D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hà D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 67G1-275.03 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen- vàng, số máy: G3D4E089245, số khung: 0610FY078834.

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô 67G1275.03 mang tên Châu Kiến H.

- 01 (một) xe mô tô biển số 68D1- 033.66 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, số máy: 55P1-017921, số khung: 5P10BY017911.

Tất cả đã trao trả lại cho các bị hại (*Bút lục số: 66, 67, 78, 79*).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 140/KL-TCKH ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 67G1-275.03 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu vàng- đen, số máy: G3D4E089245, số khung: 0610FY078834, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng)- *Bút lục 55, 57*.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 159/KL-TCKH ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận:**

- 01 (một) xe mô tô biển số 68D1- 033.66 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, số máy: 55P1-017921, số khung: 5P10BY017911, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)- *Bút lục 59, 60*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá nêu trên.

*** Phần dân sự:** Những người bị hại Nguyễn Phước B yêu cầu Nguyễn Hà D bồi thường 12.000.000 đồng (do trước đó B tự đi chuộc xe về) và Đỗ Đình K yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng (tiền lãi do D cầm xe và tiền ngày công lao động) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc T1 yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng. Bị cáo D đã bồi thường xong, người bị hại có đơn bãi nại cho D (*Bút lục số 67 đến 72, 86, 87*).

*** Bản cáo trạng số: 224/CT- VKSTPRG ngày 19 tháng 11 năm 2018** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Hà D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Hà D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị xử phạt bị cáo D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho anh Nguyễn Phước B số tiền 12.000.000 đồng, cho anh Đỗ Đình K 6.000.000 đồng, cho anh Lê Ngọc T1 20.000.000 đồng; không ai có yêu cầu gì khác nên đề nghị miễn xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo D:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Hà D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác; lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của người

bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ hỏi mượn xe mô tô của người bị hại sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân; cụ thể bị cáo đã thực hiện trót lọt 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/4/2018 tại số 272 K, phường Q, thành phố G, bị cáo hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen- vàng, biển số 67G1-275.03 của anh Đỗ Đình K và nói dối là để đi chuộc xe nhưng thực tế là nhằm chiếm đoạt xe của anh K, sau khi được anh K tin tưởng giao xe cho mượn thì bị cáo đem xe đến tiệm cầm đồ “Ngọc T1” của anh Lê Ngọc T1 tại tổ 18, ấp T, xã T, thành phố G cầm cố được số tiền 20.000.000 đồng dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mô tô trên của anh K có giá trị là 33.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/5/2018, tại Sân bóng đá “S” ở đường P, phường Q, thành phố G, bị cáo hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển số 68D1- 033.66 của anh Nguyễn Phước B và nói dối là để đi công việc nhưng thực tế là nhằm chiếm đoạt xe của anh B, sau khi được anh B tin tưởng giao xe cho mượn thì bị cáo đem xe đi cầm cho một người đàn ông tên B1 (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) ở huyện Hòn Đất, Kiên Giang với giá 10.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá thì chiếc xe mô tô trên của anh B có giá trị là 18.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được của anh K và anh B qua định giá là **51.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Xét lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết luận định giá, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định phạm tội thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” thì “*bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Như vậy hành vi của bị cáo D dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh K và anh B với tổng giá trị là 51.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điều khoản đã viện dẫn nêu trên; do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, cùng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; hơn nữa sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh K và anh B bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hòn Đất tạm giữ, tạm giam để điều tra. Từ đó thấy rằng bị cáo D tuy tuổi đời còn trẻ nhưng rất xem thường pháp luật, sau khi được cải tạo, giáo dục trở về tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không nhận thức được sai lầm lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, lao động lương thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, đối với lần xét xử này hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Do đó, bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Nguyễn Phước B, Đỗ Đình K, Lê Ngọc T1; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có cha làm việc trong quân đội được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất vì sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ tổ quốc. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Hà D hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Hà D **02 (Hai) năm tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/10/2018).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 21, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Hà D phải chịu **200.000 đồng** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2019). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Yến

